

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC

MỤC LỤC

I.TÌNH HÌNH KINH DOANH TOÀN CÔNG TY NĂM 2013	2
1. Tình hình kinh doanh.....	2
II. CÔNG TY VTC	2
III.CÔNG TY CON – CÔNG TY LIÊN KẾT	4
1.Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh	4
2.Công ty CP Công nghệ Tích hợp.....	4
3.Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu	5
PHỤ LỤC 01	6

I. TÌNH HÌNH KINH DOANH TOÀN CÔNG TY NĂM 2013

1. Tình hình kinh doanh:

Năm 2013, tình hình kinh doanh vẫn khó khăn, Công ty nỗ lực tối đa phát triển các dịch vụ hiện có đồng thời tìm kiếm khách hàng ngoài VNPT. Công ty đã triển khai thêm nhiều dịch vụ mới, nghiên cứu chế tạo và bắt đầu triển khai một số thiết bị, giải pháp mới. Bên cạnh đó, công ty đã kiểm soát và tiết kiệm chi phí tốt hơn. Mặc dù tình hình chung của môi trường và thị trường kinh doanh tiếp tục không thuận lợi, kết quả kinh doanh của công ty đã có chuyển biến tích cực hơn so với năm 2011, 2012. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty là 1.908 triệu đồng.

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2012
I	Doanh thu hợp nhất toàn công ty⁽¹⁾	76,203	90,500	88,966	98%	117%
II	LNTT hợp nhất toàn công ty⁽²⁾	(1,526)	7,400	3,435	46%	
III	LNST hợp nhất toàn công ty⁽³⁾	(2,286)	5,955	1,908	32%	
IV	LNST của cổ đông công ty mẹ⁽⁴⁾	(3,218)	4,322	17		

Ghi chú:

⁽¹⁾ **Doanh thu hợp nhất toàn công ty** bao gồm doanh thu Công ty và các công ty con

⁽²⁾ **LNTT hợp nhất toàn công ty** là lợi nhuận trước thuế hợp nhất.

⁽³⁾ **LNST hợp nhất toàn công ty** là lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

⁽⁴⁾ **LNST của cổ đông công ty mẹ** là tổng lợi nhuận sau thuế của công ty VTC và lợi nhuận từ các công ty con/công ty liên kết tính theo tỷ lệ góp vốn góp của VTC.

(xem chi tiết phụ lục I đính kèm).

II. CÔNG TY VTC

Công ty mẹ doanh thu thấp, nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng doanh thu lợi nhuận Công ty mẹ là VTC chưa triển khai được một số dự án kỳ vọng trong năm. Dịch vụ tối ưu hóa mạng di động mới được nhà khai thác triển khai nên chưa có nhiều gói thầu lớn trong năm 2013, doanh thu mảng dịch vụ này chưa cao. (Hiện công ty đang thực hiện các dự án tối

ưu hóa trong năm 2014). Dịch vụ đo kiểm chất lượng mạng cũng là dịch vụ mới triển khai trong năm 2013. Công ty đã đào tạo người, sắm máy đo có giá trị cao và đã được Bộ Thông tin Truyền thông kiểm tra, đánh giá Phòng đo kiểm Công ty, cấp giấy phép nhưng chỉ mới thực hiện được một hợp đồng đo kiểm 4 tỉnh miền Bắc cho Vinaphone vào cuối năm nên doanh thu chưa nhiều (hiện nay công ty đang đo kiểm dọc quốc lộ 1A và một số quốc lộ khác cho Mobifone). Các dự án cung cấp giải pháp thiết bị chưa thực hiện được trong năm do thủ tục chưa xong. Do đó dù đã kiểm soát chi phí tốt hơn nhưng doanh thu thấp nên kết quả kinh doanh công ty mẹ âm. Kết quả kinh doanh năm 2013 của công ty mẹ đã bước đầu đi lên, chuyển biến tích cực hơn so với năm 2011, 2012. Công ty đã đặt được nền móng cho việc phát triển dịch vụ, thương mại với các khách hàng mới ngoài VNPT và sẽ triển khai các dự án chuẩn bị, theo đuổi trong các năm vừa qua trong năm 2014.

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2012
I	Doanh thu	17,620	33,000	14,301	43%	81%
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	15,286	15,300	11,441	71%	71%
	Doanh thu thương mại	1,552	4,900	2,153	44%	139%
	Doanh thu cho thuê nhà trạm	782	800	707	155%	158%
	Doanh thu sản phẩm dự án		12,000			
II	Lợi nhuận trước thuế	(4,029)	1,979	(1,805)		
III	Lợi nhuận sau thuế	(4,029)	1,484	(1,805)		

❖ Hoạt động dịch vụ kỹ thuật

Ngoài các dịch vụ vẫn tiếp tục thực hiện như các năm trước, Công ty tiếp tục phát triển dịch vụ tối ưu hóa mạng di động. Trong năm 2013, dịch vụ đo kiểm tối ưu hóa mạng di động đã được công ty triển khai tốt nhưng do nhà khai thác chưa có nhiều dự án lớn nên doanh thu mảng dịch vụ này chưa cao, nhưng công ty đã có bước chuẩn bị tích cực, trang bị đầy đủ thiết bị, đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên công ty để có thể đáp ứng và phát triển tốt dịch vụ này trong thời gian tới. Triển khai dịch vụ đo benchmarking cho Vinaphone sau khi được kiểm tra, đánh giá và cấp giấy phép đo kiểm của Bộ Thông tin Truyền thông.

❖ **Hoạt động kinh doanh thương mại**

Bán được một số tổng đài ảo và ắc quy cho viễn thông tỉnh. Các gói thầu lớn cho các bệnh viện, Truyền hình không kịp thực hiện trong năm 2013 đã bắt đầu triển khai đầu năm nay.

❖ **Các dự án:**

Dự án Hệ thống phòng vệ giám sát đường ngang công nghệ không dây cho Đường sắt Việt Nam đã có quyết định phê duyệt của Bộ GTVT, ký kết cùng triển khai với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam bao gồm dự án giám sát cảnh báo giao cắt đường ngang dân sinh - đường sắt và dự án thông tin lái tàu - trưởng tàu sẽ triển khai quý 2 năm nay.

Dự án tài nguyên môi trường đang chuẩn bị tích cực.

III. CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị như sau:

1. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Công nghệ thông minh (STID)

Trong năm 2013, Công ty trúng được thầu lớn về cung cấp thẻ. Công ty cũng đã phát triển sản xuất một số loại thẻ khác. Dịch vụ chữ ký số được triển khai trong năm 2012 và trong năm 2013 công ty đã có một số hợp đồng dịch vụ chữ ký số.

Năm 2013 Công ty hoàn thành vượt kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 5.446 triệu đồng đạt 154% so với năm 2012.

Bảng số liệu kết quả kinh doanh năm 2013 của công ty STID:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2012
I	Tổng doanh thu	59,489	55,000	74,667	136%	126%
II	Lợi nhuận trước thuế	4,268	4,600	6,919	150%	162%
III	Lợi nhuận sau thuế	3,543	3,800	5,446	143%	154%
IV	Lãi lỗ đưa về công ty mẹ	2,126	2,280	3,268	143%	154%

2. Công ty cổ phần Công Nghệ Tích Hợp (ITE)

Sản phẩm đã nghiên cứu và thử nghiệm xong (một số đã thương mại) của Công ty Công nghệ Tích hợp là IP CallCenter, Tổng đài IP và Tổng đài IP PABX, Tổng đài PABX ảo, một số thiết bị khác sử dụng cho mạng di động, cho đường sắt, tài nguyên môi trường.

Năm 2013 Công ty cổ phần Công nghệ Tích hợp đã triển khai nghiên cứu sản phẩm mới chưa tiêu thụ được sản phẩm vì phần lớn gắn với các dự án ngoài ngành của VTC. Dự án chưa triển khai kịp trong năm, chưa có doanh thu nên kết quả kinh doanh lỗ

Bảng số liệu kết quả kinh doanh năm 2013 của công ty ITE:

Đvt: triệu đồng

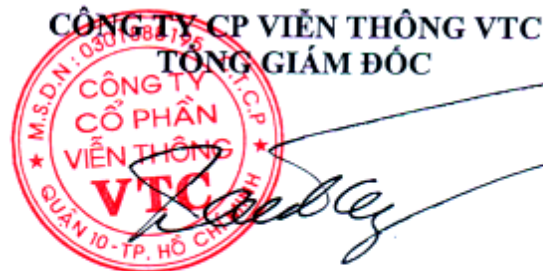
Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2012
I	Tổng doanh thu	(510)	2,500	-		
II	Lợi nhuận trước thuế	(1,597)	600	(1,145)		
III	Lợi nhuận sau thuế	(1,597)	450	(1,145)		
IV	Lãi lỗ đưa về công ty mẹ	(1,197)	337	(858)		

3. Công ty cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu

Bảng số liệu kết quả kinh doanh của công ty SBDS

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2012
I	30% Lợi nhuận sau thuế	36	221	361	163%	1003%
II	30% Lợi nhuận sau thuế	36	221	361	163%	1003%



TRẦN VIỆT TÙNG

PHỤ LỤC 1: SỐ LIỆU KINH DOANH TOÀN CÔNG TY

Đvt: triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỉ lệ hoàn thành kế hoạch	So với thực hiện 2012
I	Doanh thu	76,203	90,500	88,966	98.30%	116.75%
1	Công ty VTC	17,620	33,000	14,301	43.34%	81.16%
2	Công ty con - Công ty liên kết	58,979	57,500	74,667	129.86%	126.60%
3	Điều chỉnh doanh thu nội bộ ⁽¹⁾	(396)	-	(2)		
II	Lợi nhuận trước thuế	(1,526)	7,400	3,435	46.42%	
1	Công ty VTC	(4,029)	1,979	(1,805)		44.80%
2	Công ty con - Công ty liên kết	2,715	5,421	6,135	113.17%	225.97%
3	Điều chỉnh lợi nhuận trước thuế ⁽²⁾	(212)		(895)		
III	Lợi nhuận sau thuế	(2,286)	5,955	1,908	32.04%	
1	Công ty VTC	(4,028)	1,484	(1,805)		44.81%
2	Công ty con - Công ty liên kết	1,990	4,471	4,662	104.27%	234.27%
3	Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế	(248)		(949)		
IV	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	(3,281)	4,322	17		0.52%
1	Công ty VTC	(4,028)	1,484	(1,805)		44.81%
2	Lãi (lỗ) công ty con – công ty liên kết chuyển về công ty mẹ	973	2,838	2,770	97.60%	284.81%
3	Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế ⁽³⁾	(226)		(982)		

Ghi chú:

- (1) Loại trừ doanh thu tiêu thụ nội bộ giữa Công ty VTC và các công ty con.
- (2) Điều chỉnh lợi nhuận trước thuế từ chênh lệch khi hợp nhất kết quả kinh doanh toàn công ty.
- (3) Điều chỉnh lợi nhuận sau thuế từ chênh lệch khi hợp nhất kết quả kinh doanh toàn công ty.